

CHUYÊN MỤC

SỬ HỌC - NHÂN HỌC - NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

GIÁO SƯ TRẦN VĂN GIÀU – NHÀ CÁCH MẠNG TRUNG KIÊN, NHÀ KHOA HỌC UYÊN BÁC, “THẦY CỦA NHỮNG NGƯỜI THẦY”

TRẦN ĐỨC CƯỜNG*

Giáo sư Trần Văn Giàu sinh ngày 6/9/1911 tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An (nay là Long An) trong một gia đình điền chủ giàu truyền thống yêu nước. Cụ thân sinh ra ông cùng một số người trong thân tộc từng tham gia cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân chống thực dân Pháp xâm lược trong suốt một dải đất từ Tân An đến Mỹ Tho. Nhiều người trong số họ đã hy sinh trong cuộc khởi nghĩa.

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), hai người anh trai của ông, khi ấy khoảng trên dưới 20 tuổi, trực tiếp tham gia phong trào Thiên địa hội từng đánh vào Khám Lớn Sài Gòn.

Hoàn cảnh xuất thân đã ảnh hưởng tích cực đến Trần Văn Giàu. Ông sớm có ý thức yêu nước và muốn làm những việc ích nước, lợi dân.

Thuở nhỏ, ông đi học tại thị xã Tân An. Đến năm 15 tuổi, ông lên Sài Gòn, học trường Trung học Chausseloup nổi tiếng ở Nam Kỳ lúc ấy. Trong ngôi trường này, và cả ngoài xã hội Sài Gòn lúc ấy, ông từng được nghe những bài diễn thuyết của nhà yêu nước Nguyễn An Ninh khuyên nủ thanh niên vượt ra khỏi khuôn khổ gia đình và tìm một lý tưởng cho mình để phấn đấu. Ông cũng từng nghe trạng sư Monin, một người Pháp dân chủ nói về Cách mạng Pháp 1789 với các giá trị về Tự do, Bình đẳng và Bác ái. Ông say mê tìm đọc những bài viết của luật sư Phan Văn Trường trên tờ báo L'Annam đã kích mạnh mẽ chính phủ bảo hộ của Pháp. Đặc biệt, ông đã cùng các bạn học tham gia biểu tình đưa tang chí sĩ Phan Châu Trinh (1926)...

Qua những hoạt động ban đầu ấy, trong suy nghĩ của mình, người thanh niên yêu nước Trần Văn Giàu muốn sang Pháp du học với hy vọng tìm

* Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

được một cái gì mới mẻ, tuy chưa thật cụ thể, nhưng là điều khác với những gì nhìn thấy tại thuộc địa Nam Kỳ.

Năm 1928, Trần Văn Giàu sang Pháp, học ở Toulouse, một thành phố có phong trào công nhân khá mạnh. Tại đây, Trần Văn Giàu cảm nhận được một điều mới mẻ: Trên đất Pháp có nhiều người Pháp bênh vực người Việt Nam và khinh ghét thực dân, trong đó nổi bật lên là những người cộng sản. Chính những người cộng sản này đã tuyên truyền, giác ngộ Trần Văn Giàu và kết nạp ông vào Đảng Cộng sản Pháp tháng 5/1929, khi ông mới 18 tuổi. Cùng năm đó, tại Pháp, ông được đọc *“Bản án chế độ thực dân Pháp”* của Nguyễn Ái Quốc và hiểu thêm về nỗi thống khổ của đồng bào mình dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến. Từ đó, ông càng quyết tâm theo cách mạng, góp phần giải phóng đất nước, giải phóng đồng bào.

Năm 1930, sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Việt Nam Quốc dân đảng phát động, thực dân Pháp đàn áp dã man những người Việt Nam yêu nước. Đảng Cộng sản Pháp hô hào quần chúng Paris biểu tình phản đối chính sách hà khắc của chính quyền thực dân. Trần Văn Giàu được học sinh, sinh viên và thợ thuyền ở Toulouse cử lên Paris tham gia cuộc biểu tình này. Song, ông bị nhà cầm quyền Pháp bắt giam và trục xuất về Việt Nam tháng 6/1930.

Về nước tháng 7/1930, Trần Văn Giàu lại hăng hái tham gia hoạt động cách

mạng và gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương mới được thành lập trước đó không lâu. Từ đây, ông thực sự trở thành một người hoạt động cách mạng chuyên nghiệp chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.

Tại Sài Gòn, để che mắt chính quyền thực dân, Trần Văn Giàu đi dạy học ở trường Trung học Huỳnh Công Phát do ông Hoàng Minh Giám làm Hiệu trưởng. Ông cùng với Hải Triều gia nhập Ban Phản đế và học sinh của Xứ ủy Nam Kỳ. Ông cũng được Xứ ủy chỉ định làm giảng viên một tổ Thanh niên cộng sản gồm phần nhiều là học sinh trung học. Bài giảng đầu tiên của ông ở lớp học này là giải thích *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* do C. Marx và F. Engels soạn thảo. Lớp học bị lộ nên bị mật thám vây bắt, ông may mắn trốn thoát.

Giữa năm 1931, ông được cử sang Matxcova học trường Đại học Đông Phương của Quốc tế Cộng sản. Thời gian này, tại Matxcova, ông viết một số cuốn sách nhỏ: *Những nguyên lý tổ chức Đảng Cộng sản, Nghệ An đỏ, Cách mạng tư sản dân quyền...*

Đầu năm 1933, sau khi trở về nước, Trần Văn Giàu tìm lại cơ sở cũ và tiếp tục hoạt động. Lúc này, hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Kỳ bị vỡ hầu hết vì vừa phải trải qua những đợt khủng bố rất ác liệt của thực dân Pháp. Ông bắt liên lạc được với một số đồng chí cũ như Phan Văn, Trương Văn Bang rồi cùng vận động xây dựng lại tổ chức Xứ bộ Nam Kỳ, ra tờ báo *Cờ đỏ* và bộ *Cộng sản từng thư*.

Cuối năm 1933, ông bị mật thám bắt, song do không đủ chứng cứ nên nhà cầm quyền Pháp kết án ông 5 năm tù nhưng ở mức án treo, vì vậy ông lại có điều kiện tiếp tục hoạt động. Đến tháng 4/1935, ông bị bắt cùng một số đồng chí khác nữa. Lần này, ông bị Tòa Tiểu hình của chính quyền thực dân kết án 5 năm tù giam và đày ra Côn Đảo. Ông từng bị giam ở xà lim 1, banh 1 trong nhà tù nổi tiếng tàn ác này.

Tháng 5/1940, mãn hạn tù, ông về nhà được 9 ngày thì bị bắt trở lại, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính quyền thực dân đưa ông đi “an trí” tại cảng Tà Lài, vùng núi rừng miền Đông Nam Kỳ.

Trong thời gian 7 năm bị giam cầm, khi Khám Lớn - Sài Gòn, khi Côn Đảo, khi Tà Lài, ông trở thành “thầy giáo đồ” của các đồng chí cùng bị giam cầm như mình. Một số “học viên” của “trường học cách mạng trong nhà tù đế quốc” ấy đã trở thành những nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước Việt Nam sau này như: Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Phan Đình Khải (Lê Đức Thọ)... Bằng những kiến thức được trang bị trong hai năm học ở Đại học Đông Phương, cùng những lý luận cách mạng và phương pháp giảng dạy của các giáo sư ở đây, chỉ với hai bàn tay không, lấy sàn xi măng nhà tù làm bảng, mấy viên gạch vụn làm phấn, ông đã truyền thụ cho các học viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Với trí nhớ lạ thường, trong khi

giảng, đôi khi ông còn đọc lại được nguyên văn từng đoạn trong các tác phẩm kinh điển của Marx, Engels, Lenin... Ông được anh em học viên trong tù khen là “thầy giáo mác xít giỏi nhất”.

Không chỉ giảng bài, trong tù, ông còn tìm cách viết tài liệu, viết sách, chủ yếu là viết lại các bài giảng, mỗi tài liệu khoảng 20 đến 25 trang. Ở Khám Lớn Sài Gòn, ông viết được 13 quyển; ở Côn Đảo, ông viết được 8 quyển... Sau ngày Cách mạng thành công, người ta còn tìm thấy một số cuốn sách loại này của ông trong lưu trữ của mật thám Pháp.

Đầu tháng 3/1941, ông cùng một số đồng chí như Tô Ký, Dương Quang Đông... tất cả gồm 8 người vượt ngục Tà Lài theo Quyết định của Đảng ủy nhà tù. Sau một thời gian trốn tránh sự truy nã của địch, ông bắt được liên lạc với cơ sở cách mạng. Tháng 10/1943, tại Hội nghị Chợ Gạo, khi Xứ ủy Nam Kỳ mới được thành lập lại gồm 9 ủy viên, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy.

Thời gian sau đó, ông đã cùng các đồng chí trong Xứ ủy Nam Kỳ và các cơ sở Đảng ở các tỉnh tích cực hoạt động, củng cố và xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho việc giành chính quyền sau này.

Trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông đã cùng các đồng chí trong Xứ ủy lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thắng lợi, giành được chính quyền về tay nhân dân ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ. Ông được cử làm

Chủ tịch Lâm ủy Hành chánh Nam Bộ, và khi giặc Pháp gây hấn, ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ.

Từ năm 1946 đến năm 1948, ông được Trung ương cử sang Campuchia giúp bạn xây dựng lực lượng.

Năm 1949, ông ra Chiến khu Việt Bắc, Thủ đô kháng chiến lúc ấy, làm Tổng Giám đốc Nha Thông tin Tuyên truyền.

Năm 1951, khi trường Dự bị đại học ở vùng kháng chiến Thanh - Nghệ - Tĩnh thành lập, ông được cử làm Phó Giám đốc nhà trường.

Từ năm 1954, sau khi tiếp quản Thủ đô Hà Nội đến năm 1956, ông là giáo sư Sử học Trường Đại học Sư phạm Văn khoa Hà Nội.

Từ năm 1956 đến năm 1960, ông là giáo sư trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Từ năm 1960 đến năm 1976, ông là chuyên viên nghiên cứu Viện Sử học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam). Tại đây, ông đã cùng làm việc với nhiều nhà sử học, nhà nghiên cứu có uy tín như Trần Huy Liệu, Nguyễn Khánh Toàn, Đào Duy Anh, Trần Văn Giáp, Văn Tân, Hoa Bằng, Nguyễn Đồng Chi, Nguyễn Lương Bích, Lã Văn Lô, Võ Văn Nhung, Phạm Trọng Điềm, Cao Huy Giu, Nguyễn Ngọc Tỉnh, Nguyễn Hồng Phong...

Với những đóng góp cho đất nước trên các lĩnh vực sử học, triết học, ông là một trong những người được phong học hàm Giáo sư đầu tiên ở Việt Nam.

Năm 1992, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân. Ông cũng là người được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I năm 1996 về những thành tựu nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

Do những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, ông được Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (chống Pháp và chống Mỹ), Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ, danh hiệu “Anh hùng Lao động trong thời kỳ Đổi mới”...

Giáo sư Trần Văn Giàu đã có hơn 80 năm hoạt động chính trị và khoa học. Cần phải nói rằng, Giáo sư Trần Văn Giàu hoạt động khoa học cũng là nhằm phục vụ những nhiệm vụ chính trị – chính trị cứu nước khỏi ách xâm lược, nô dịch của thực dân, đế quốc, giành độc lập và thống nhất cho Tổ quốc và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy, nếu nhìn về phương diện chính trị, ông đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp cách mạng giành độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, thì trên lĩnh vực khoa học, ông là một trong những nhà khoa học hàng đầu của đất nước về số lượng công trình đồ sộ và xuất sắc về chất lượng, góp phần vào sự phát triển khoa học trong gần 70 năm qua. Là một trí thức cách mạng uyên thâm, Giáo sư Trần Văn Giàu đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn lý luận duy

vật biện chứng với những kết quả nghiên cứu sâu sắc về dân tộc và thời đại trong các tác phẩm của ông.

Những công trình khoa học của ông đã được công bố gồm hàng chục ngàn trang thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: sử học, triết học, văn hóa học, chính trị học, lịch sử tư tưởng, giáo dục, tôn giáo học... Một điểm chung nhất là các công trình của ông dù thuộc lĩnh vực nào, cũng đều thấm đậm tính khoa học và tính chiến đấu. Có thể xếp các công trình của ông vào một số vấn đề chủ yếu như sau:

1. Những công trình nghiên cứu về triết học. Đó là những tác phẩm như: *Vũ trụ quan* (viết năm 1948, in lại năm 1956); *Biện chứng pháp* (1955); *Duy vật lịch sử* (1957); *Chủ nghĩa nhân vị, quái thai tinh thần của nô lệ* (1959); *Nhận định về quyền "Nhận định"* (1962); bộ sách đồ sộ: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám* gồm 3 tập, tập I: *Hệ ý thức phong kiến và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*, tập II: *Hệ ý thức tư sản và sự thất bại của nó trước các nhiệm vụ lịch sử* (xuất bản 1974-1975), tập III: *Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh* (1977); *Giá trị tinh thần và truyền thống của dân tộc Việt Nam* (1980) và nhiều công trình khác... Kiến thức uyên thâm của ông cùng với bản lĩnh của một nhà cách mạng, một người mác xít đã thể hiện qua từng trang viết khi ông viết cả về những vấn đề hiện đại lẫn những vấn đề về lịch sử dân tộc. Ông phản bác

những tư tưởng sai trái duy tâm, phản động, đồng thời kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ các giá trị truyền thống của dân tộc. Ông cho rằng Việt Nam có lịch sử tư tưởng triết học và đặt nhiệm vụ cho các nhà triết học, sử học tập trung nghiên cứu và viết về tư tưởng triết học Việt Nam.

2. Bộ sách *Chống xâm lăng: Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1898* gồm 3 quyển. Quyển I: *Nam Kỳ kháng Pháp* (1956), Quyển II: *Bắc Kỳ kháng Pháp* (1956), Quyển III: *Phong trào Cần Vương* (1957). Đây là bộ sách nêu cao truyền thống yêu nước của dân tộc, góp phần cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân chống sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam, nhằm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam.

3. Lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam. Giáo sư Trần Văn Giàu có nhiều công trình viết về giai cấp công nhân Việt Nam, trong đó có thể nêu lên những công trình lớn như: *Giai cấp công nhân Việt Nam: Sự hình thành và sự phát triển của nó từ giai cấp "tự mình" đến giai cấp "cho mình"* (1961). Bộ sách *Giai cấp công nhân Việt Nam* gồm 3 tập: *Giai cấp công nhân Việt Nam: Từ Đảng Cộng sản thành lập đến cách mạng thành công*, tập I: 1930-1936 (1962); *Giai cấp công nhân Việt Nam: Từ Đảng Cộng sản thành lập đến cách mạng thành công*, tập II: 1936-1939 (1962); *Giai cấp công nhân Việt Nam: Từ Đảng Cộng sản thành lập đến cách mạng thành công*, tập III:

1939-1945). Đây là bộ sách đồ sộ đầu tiên về giai cấp công nhân Việt Nam nhằm nêu cao truyền thống yêu nước, cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam, là bước khởi đầu một cách tốt đẹp cho những công trình tiếp theo của các nhà nghiên cứu về giai cấp công nhân.

4. Bộ sách *Miền Nam giữ vững thành đồng*, gồm 5 tập: tập I (1964), tập II (1966), tập III (1968), tập IV (1970), tập V (1978) xuất bản trong thời gian từ năm 1964 đến năm 1978. Với những tư liệu lịch sử rất phong phú, qua 2.500 trang in của toàn bộ bộ sách, Giáo sư Trần Văn Giàu đã nêu bật chủ nghĩa anh hùng cách mạng và ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam, trải qua biết bao hy sinh, gian khổ đã cùng với nhân dân cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước, xứng đáng với danh hiệu cao quý là Thành đồng Tổ quốc.

5. Các tác phẩm về truyền thống dân tộc, như: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam* (xuất bản năm 1980), *Những yếu tố nào trong văn hóa Văn Lang Việt Nam đã cứu nước này khỏi bị đồng hóa sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc* (1996), *Tư tưởng chủ yếu của người Việt thời cổ qua những truyện đứng đầu trong thần thoại và truyền thuyết* (1983) và một số tác phẩm khác... Trong những tác phẩm này, Giáo sư Trần Văn Giàu phê phán sâu sắc ý thức hệ phong kiến và tư sản và đưa ra những kiến

giải, phân tích về những giá trị tinh thần tốt đẹp của dân tộc Việt Nam trong suốt mấy ngàn năm xây dựng và bảo vệ đất nước. Tác giả cho rằng, chính truyền thống yêu nước cùng những giá trị tinh thần tốt đẹp khác đã giúp cho dân tộc Việt Nam dù phải trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, nhiều ghèngh thác, chông gai vẫn bảo vệ được độc lập, tự do của mình...

Trong số khối lượng hàng trăm tác phẩm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau⁽¹⁾, Giáo sư Trần Văn Giàu đã dành niềm say mê đặc biệt cho việc nghiên cứu về lịch sử Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Vì sao Giáo sư chuyên nghiên cứu lịch sử Việt Nam? Ông nói: “Vì tôi mê lịch sử. Vì theo tôi, ít môn học nào có khả năng xây dựng con người gồm đủ mọi mặt như môn sử. Học sử, tôi nhận thấy mình có tiến bộ đáng kể về nhiều phương diện làm người, nhất là làm người Việt Nam”⁽²⁾.

Cuộc đời hoạt động học thuật của Giáo sư Trần Văn Giàu rất phong phú, đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Những công trình tiêu biểu của ông đã được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh gồm các bộ sách: *Lịch sử cận đại Việt Nam* (chủ biên, 4 tập), *Giai cấp công nhân Việt Nam* (3 tập), *Miền Nam giữ vững thành đồng* (5 tập) và *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám* (3 tập).

Thành công của Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Trần Văn Giàu trên phương diện giáo dục, đào tạo cũng rất lớn. Ông có nhiều học trò thuộc các lĩnh

vực sử học, triết học, văn hóa học... nhiều người là học trò trực tiếp được ông giảng dạy, số khác đông hơn là những người học ông qua các tác phẩm đã công bố... Một số người trong số đó đã trở thành những nhà khoa học đầu ngành về khoa học xã hội và nhân văn. Trên lĩnh vực giáo dục, có thể nói, ông là “*Thầy của những người thầy*”. Một trong các học trò gần gũi của ông, Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Phan Huy Lê đã viết như sau về người thầy của mình: “Tôi học được ở Thầy Giàu không những nhiều tri thức về triết học và lịch sử mà còn học được ở Thầy ý chí, nghị lực, tinh thần tự lập, niềm say mê trong khoa học, phương pháp và phong cách giảng bài, nhân cách sống và làm người” (Trần Văn Giàu 2010 – *Lời đề từ*). Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Phan Đại Doãn viết: “Thầy Trần Văn Giàu là bậc phụ tử ngày nay, chói ngời về chủ

nghĩa yêu nước, mẫu mực về đạo đức, sáng suốt và bác học về trí tuệ” (Nguyễn Như Ý 1996: 98).

Trong 80 năm hoạt động chính trị và khoa học, Giáo sư Trần Văn Giàu đã có hơn 150 công trình khoa học với hàng vạn trang sách in để lại cho hậu thế. Đây là một khối lượng các công trình khoa học ít ai sánh kịp. Cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, trình độ uyên bác và miệt mài, chuyên cần của ông trong nghiên cứu và giảng dạy luôn là tấm gương sáng cho giới khoa học xã hội noi theo.

Giáo sư Trần Văn Giàu là một nhà cách mạng lão thành kiên trung, một nhà sử học lớn, nhà khoa học xã hội uyên bác, là “*Thầy của những người thầy*” có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân Việt Nam hôm nay và mai sau. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Trong *Trần Văn Giàu tuyển tập* do các nhà nghiên cứu Bùi Khánh Thế, Phan Xuân Biên, Nguyễn Văn Lịch tuyển chọn. Nxb Giáo dục năm 2000, đã có đến 141 tác phẩm chủ yếu của Giáo sư Trần Văn Giàu được đưa vào phần *Thư mục tác giả*.

⁽²⁾ Theo: *Xưa và Nay*, số 99 (147), tháng IX-2001, tr. 12.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Khánh Thế, Phan Xuân Biên, Nguyễn Văn Lịch (tuyển chọn). 2000. *Trần Văn Giàu tuyển tập*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
2. Nguyễn Như Ý. 1996. *Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân Trần Văn Giàu*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
3. Trần Văn Giàu. 2010. *Tuyển tập*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
4. *Xưa và Nay*. 2001. Số 99 (147).